

184/2022 – VIỆT NAM – VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU – LUỒNG SÔNG DINH – Độ sâu, Chướng ngại vật

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam, thông báo số 307/TBHH-TCTBĐATHHVN

Hải đồ ảnh hưởng – VN4SD001, VN4TV001 (Phiên bản 2, cập nhật Ngày 31 tháng 12 năm 2022)

Chèn	Độ sâu	10 ₅	10°23'58.20"N	107°06'11.04"E
		8 ₈	10°23'57.41"N	107°06'08.90"E
		7 ₈	10°23'56.21"N	107°06'11.19"E
		8 ₆	10°23'55.45"N	107°06'08.60"E
		6 ₅	10°24'00.64"N	107°06'09.24"E
Xoá	Độ sâu	3 ₈	10°23'56.20"N	107°06'11.23"E
		7 ₁	10°24'00.69"N	107°06'09.23"E
		8 ₁	10°23'57.31"N	107°06'08.99"E
Chèn	Cọc bê tông, ●		10°23'55.75"N	107°06'11.78"E

Hải đồ ảnh hưởng – VN4SD001 (Phiên bản 2, cập nhật Ngày 31 tháng 12 năm 2022)

Chèn	Độ sâu	8 ₆	10°24'00.34"N	107°06'11.91"E
Xoá	Độ sâu	3 ₃	10°23'59.59"N	107°06'12.06"E
	Độ sâu ngập triều	2 ₁	10°23'54.36"N	107°06'11.49"E
Chèn	Cọc bê tông, ●		10°23'59.36"N	107°06'12.71"E
	Cọc bê tông, ●		10°23'58.93"N	107°06'12.94"E
	Cọc bê tông, ●		10°23'56.21"N	107°06'12.19"E

Hải đồ ảnh hưởng – VN3GR001, VN300025 (Phiên bản 2, cập nhật Ngày 31 tháng 12 năm 2023)

Chèn	Độ sâu	6 ₅	10°24'00.64"N	107°06'09.24"E
Xoá	Độ sâu	8 ₁	10°23'57.31"N	107°06'08.99"E

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo Hệ tọa độ WGS 84)

184/2022 – VIET NAM – BA RIA – VUNG TAU SEA PORT WATER – SONG DINH CHANNEL – Depth, Pile

Source: Southern Viet Nam Maritime Safety, Notice No.307/TBHH-TCTBĐATHHMN

Chart affected – VN4SD001, VN4TV001 (Edition No. 2, updated on December 31st, 2022)

Insert	Depth	10 ₅	10°23'58.20"N	107°06'11.04"E
		8 ₈	10°23'57.41"N	107°06'08.90"E
		7 ₈	10°23'56.21"N	107°06'11.19"E
		8 ₆	10°23'55.45"N	107°06'08.60"E
		6 ₅	10°24'00.64"N	107°06'09.24"E
Delete	Depth	3 ₈	10°23'56.20"N	107°06'11.23"E
		7 ₁	10°24'00.69"N	107°06'09.23"E
		8 ₁	10°23'57.31"N	107°06'08.99"E
Insert	Pile, ●		10°23'55.75"N	107°06'11.78"E

Chart affected – VN4SD001 (Edition No. 2, updated on December 31st, 2022)

Insert	Depth	8 ₆	10°24'00.34"N	107°06'11.91"E
Delete	Depth	3 ₃	10°23'59.59"N	107°06'12.06"E
	Drying height	2 ₁	10°23'54.36"N	107°06'11.49"E
Insert	Pile, ●		10°23'59.36"N	107°06'12.71"E
Insert	Pile, ●		10°23'58.93"N	107°06'12.94"E
Insert	Pile, ●		10°23'56.21"N	107°06'12.19"E

Chart affected – VN3GR001, VN300025 (Edition No. 2, updated on December 31st, 2022)

Insert	Depth	6 ₅	10°24'00.64"N	107°06'09.24"E
Delete	Depth	8 ₁	10°23'57.31"N	107°06'08.99"E

(All positions are affected to WGS 84 Datum)
